

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/DS – PT
Ngày 29/5/2018.
V/v tranh chấp đòi bồi thường
thiệt hại về tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Liệt Trinh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng;
Ông Nguyễn Quyến.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Văng Thị Ngọc Yến – Thư
ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa:*** Bà Giang Thị Kim Ngừ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 77/2018/TLPT-DS ngày 02 tháng 4
năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân
dân quận O bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 164/2018/QĐ - PT
ngày 04 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Lê Thị P**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường B, khu vực 7, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

-Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên **H**

Địa chỉ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Đường P, phường
T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ nơi sản xuất: Khu công nghiệp T, phường P, quận O, thành phố
Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hùng L – Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Luật sư Nguyễn Văn T, địa chỉ: Đường N,
phường A, quận B, thành phố Cần Thơ, (Giấy ủy quyền lập ngày 28/5/2018).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2015 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày: Bà là công nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, hằng ngày bà đi làm bằng phương tiện là xe Honda Wave biển số 65U2-0674 và đậu xe trước cửa Công ty làm việc. Ngày 04/12/2014, khoảng 17 giờ bà tan ca ra về thì phát hiện xe Honda của mình đã bị mất, phía Công ty đã điện thoại báo với Công an phường Phước Thới trình báo sự việc. Khi Công an phường đến làm việc thì bà Hồng – Phó giám đốc Công ty đã nhận trách nhiệm bồi thường vì bà là nhân viên Công ty. Tuy nhiên, ngày 05/12/2014 phía Công ty có họp kêu gọi công nhân ủng hộ tiền bồi thường nhưng phía công nhân không đồng ý vì cho rằng đây là trách nhiệm của Công ty. Sau đó, Công ty chỉ hỗ trợ cho bà số tiền 2.000.000 đồng. Bà không thống nhất với quyết định của Công ty nên không nhận số tiền trên và đã trình báo đến Công đoàn khu công nghiệp Trà Nóc. Công đoàn có mời các bên đến làm việc thì Công ty đã hứa cho bà mượn xe để có phương tiện đi làm, khi nào tìm được xe thì sẽ trả lại xe cho bà. Bà không đồng ý với thỏa thuận trên vì việc mất xe là trách nhiệm của phía Công ty nhưng Công ty lại không khắc phục hậu quả gây thiệt thòi quyền lợi của bà.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải bồi thường giá trị chiếc xe Honda Wave KUY với số tiền là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), tuy nhiên, tại phiên Tòa sơ thẩm bà chỉ yêu cầu Công ty H bồi thường giá trị chiếc xe bị mất theo giá trị đã được định giá với số tiền là 7.481.557 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH MTV H đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập nhiều lần đến tham gia phiên họp về việc tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2018/DSST ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân quận O đã xử vắng mặt bị đơn và tuyên như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị P.

Buộc bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H phải bồi thường cho bà Lê Thị P số tiền 7.481.557 đồng (Bảy triệu bốn trăm tám mươi

một nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng) giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 65U2-0674 khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp xe Honda Wave biển số 65U2-0674 cơ quan chức năng truy tìm thu hồi lại được thì bị đơn được quyền sở hữu sau khi hoàn thành xong nghĩa vụ bồi hoàn giá trị xe cho bà P.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí định giá tài sản và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 06/02/2018 bị đơn Công ty TNHH MTV H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy bản án sơ thẩm, giao trả hồ sơ cho Công an quận O và Công an phường Phước Thới giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Tuy nhiên trước khi chuyển sang phần tranh luận, hai bên đương sự đã tự thỏa thuận được cách giải quyết tranh chấp, thỏa thuận về việc chịu án phí.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Do tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được nội dung giải quyết tranh chấp và việc chịu án phí, thỏa thuận này không trái đạo đức và pháp luật, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về tố tụng:

1.1. Đơn kháng cáo của bị đơn được lập đúng thủ tục, trong thời hạn 15 ngày và nộp tiền tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

1.2. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu của nguyên đơn tại Đơn khởi kiện ngày 02/4/2015, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản là giá trị chiếc xe mô tô. Vì vậy, cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 điều 25 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2011.

1.3. Đương sự trong vụ án được xác định gồm: Nguyên đơn bà Lê Thị P; bị đơn Công ty TNHH một thành viên H, có người đại diện theo pháp luật là ông Đỗ Hùng L.

1.4. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện của bị đơn có mặt.

2. Về nội dung tranh chấp và yêu cầu kháng cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã thỏa thuận về nội dung giải quyết tranh chấp như sau:

Qua sự việc phía nguyên đơn bị mất xe mô tô tại bãi xe trong khi lao động tại công ty, hiện nay cơ quan Công an đang thụ lý điều tra và chưa có kết quả, phía bị đơn đồng ý sẽ hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng để tạo điều kiện cho bà P mua phương tiện khác đi lại. Quyền sở hữu của bà Lê Thị P đối với xe mô tô biển số đăng ký 65U2-0674 vẫn được giữ nguyên.

Phía nguyên đơn bà Lê Thị P đồng ý với ý kiến nêu trên của đại diện bị đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, hai bên thống nhất mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ bằng 150.000 đồng.

Xét thấy nội dung thỏa thuận nêu trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và trái đạo đức xã hội vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và khoản 2 điều 29 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Lê Thị P với bị đơn Công ty TNHH một thành viên H do Luật sư Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền tại phiên tòa phúc thẩm như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên H hỗ trợ cho bà Lê Thị P số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là một phần giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 65U2 - 0674 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành

án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền theo bản án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Lê Thị P vẫn là chủ sở hữu xe Honda Wave biển số 65U2-0674 đã bị mất trộm. Hoàn trả giấy chứng nhận đăng ký cho bà P.

3. Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 150.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp, nguyên đơn được nhận lại 237.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 001090 ngày 13/4/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận O, thành phố Cần Thơ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu, khấu trừ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phải chịu, bị đơn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001731 ngày 11/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận O, thành phố Cần Thơ.

Chi phí định giá tài sản: Bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn ½ chi phí bằng số tiền 125.000 đồng chi phí định giá do cấp sơ thẩm thực hiện.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân TP. Cần Thơ;
- TAND Q. O;
- Chi cục THADS Q. O;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Liệt Trinh